

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79 /2026/HS-PT

Ngày 23 tháng 6 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Nguyệt

Các thẩm phán: Ông Mai Nam Tiến và bà Trần Thị Nga

-Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Tú Anh -Thư ký TAND tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:
Ông Vũ Duy Thiên - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số:122/2026/TLPT-HS ngày 29 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Phó H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2026/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa.

Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Phó H**, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1985; tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố H, phường N, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; số CCCD: 038085015531; nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;Đảng, đoàn: không; con ông Nguyễn Phó C và bà Nguyễn Thị V; Có vợ là Huỳnh Thị Kim T và có 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại bản án số 35/2016/HSST ngày 23/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; hình phạt bổ sung: xung quỹ nhà nước số tiền 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong án cải tạo không giam giữ ngày 20/4/2017; chấp hành xong hình phạt bổ sung và nộp án phí 200.000 đồng ngày 18/4/2018.

- Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0051310/QĐ-XPHC ngày 24/12/2019 của Công an thành phố S, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “xâm hại đến sức khỏe người khác”, chấp hành nộp phạt xong ngày 25/12/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2026, đến ngày 22/01/2026 được tại ngoại (có mặt).

Các bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị:

Phạm Văn N, Nguyễn Ngọc T1, Đới Sĩ T2, Nguyễn Văn L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 17/01/2026 tại gia đình Phạm Văn N, sinh năm 1970 ở thôn Đ, xã Q, tỉnh Thanh Hóa. Công an xã Q phát hiện bắt quả tang: Phạm Văn N (chủ nhà), Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1980 ở thôn Đ, xã Q, Đối Sĩ T2, sinh năm 1983 ở thôn Đ, xã Q, Nguyễn Văn L, sinh năm 1973 ở thôn B, xã Q, tỉnh Thanh Hóa và Nguyễn Phó H, sinh năm 1985 ở TDP. Huệ Nghiêm, phường N, tỉnh Thanh Hóa đang đánh bạc trái phép dưới hình thức “Đánh Liêng”. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.120.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và thu giữ 01 chiếu cói mà các đối tượng ngồi đánh bạc.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 17/01/2026, Nguyễn Ngọc T1, Đối Sĩ T2, Nguyễn Văn L và Nguyễn Phó H đến nhà Phạm Văn N ngồi chơi, uống nước với N. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, N nói với mọi người “*anh em ta làm vài ván bài liêng đóng nước 20.000 đồng cho vui*” thì tất cả đồng ý và thống nhất cược cao nhất không quá 100.000 đồng. Sau đó, N lấy bộ bài tú lơ khơ 52 cây và chiếc cói có sẵn tại nhà trải ra gian phòng bếp rồi cùng mọi người chơi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, thắng thua bằng tiền.

Hình thức đánh liêng: Khi bắt đầu mỗi ván chơi, mỗi người chơi phải đặt cửa thấp nhất (đặt cái) 20.000 đồng, cao nhất tổ không quá 100.000 đồng, sau đó người cầm cái sử dụng bộ bài T3 lơ khơ 52 cây chia cho mình và mỗi người chơi 3 lá bài. Tùy vào điểm bài trên tay mà người chơi có thể tổ thêm tiền hoặc úp bài. Cách tính điểm trong bài liêng như sau:

- Sáp: 3 quân bài cùng hạng (ví dụ ba con 2, ba con 6...). Nếu hai người chơi đều sở hữu bộ sáp thì cần phải so sánh giá trị của các quân bài để tính cao thấp theo thứ tự tăng dần từ 2, 3, 4 cho đến quân Át).

- Liêng: Ba quân bài liên tiếp không cùng chất. Trong Liêng, cả Q, K, Á và Á, 2, 3 đều được chấp nhận, trong đó Q, K và Á được coi là bộ L2 có giá trị cao nhất.

- Liên Đồng H1 (hay còn gọi là Đĩ): 3 quân bài có mặt J, Q, K nhưng không phải L1, S gọi là Đ.

- Trừ những trường hợp đặc biệt ở trên, cộng 3 lá bài lại với nhau. 2 đến 9 được tính theo số điểm tương ứng với giá trị của quân bài tương ứng. Các quân 10, J, Q và K còn lại là 0 điểm, quân Át là 1 điểm.

- Các quân bài theo cách chơi L1 được tính điểm như sau: Sáp > Liêng > Đĩ > 9 > 8 > 7 > 6 > 5 > 4 > 3 > 2 > 1 > 0. Nếu những người chơi có cùng số điểm vào cuối ván thì số tiền đó sẽ được chia đều cho những người chiến thắng. Những người có số điểm trên bài thấp hơn sẽ mất toàn bộ số tiền đã cược trong ván đó và người có số điểm cao nhất sẽ thắng ván bài đó đồng thời sẽ chia bài cho mọi người trong ván tiếp theo.

Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày khi tất cả đang tham gia đánh bạc thì bị lực lượng Công an xã Q, tỉnh Thanh Hóa kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng và số tiền 8.120.000đ

(Tám triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc và 01 chiếc cối.

Các bị cáo khai nhận đã dùng số tiền để đánh bạc như sau: Phạm Văn N khi đánh bạc có 1.620.000 đồng; Nguyễn Ngọc T1 khi đánh bạc có 1.800.000 đồng; Đới Sĩ T2 khi đánh bạc có 1.700.000 đồng; Nguyễn Phó H khi đánh bạc có 2.400.000 đồng; Nguyễn Văn L khi đánh bạc có 600.000 đồng. Các bị cáo khi bị bắt không rõ thắng, thua.

Tại Kết luận giám định số 815/KL-KTHS ngày 30/01/2026, của Phòng K1, Công an tỉnh T, kết luận: 52 (năm mươi hai) tờ tiền Việt Nam (gồm 12 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000VNĐ; 04 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000VNĐ; 06 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000VNĐ; 08 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000VNĐ; 10 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000VNĐ; 12 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000VNĐ). Tổng bằng 8.120.000 đồng (Tám triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) đều là tiền thật.

Vật chứng của vụ án:

- Số tiền 8.120.000 đồng là vật chứng của vụ án, đang được Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T bảo quản tại Kho bạc Nhà nước Khu vực 11 - Phòng giao dịch số 14.

- 01 (một) phong bì niêm phong bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 (một) chiếc cối. Hiện đang được bảo quản theo hồ sơ vụ án.

Bản án số 59/2026/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Phó H, Nguyễn Ngọc T1, Đới Sĩ T2 và Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Nguyễn Phó H 09 (chín) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt: - Bị cáo Phạm Văn N 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc T1 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

- Bị cáo Đới Sĩ T2 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

- Bị cáo Nguyễn Văn L 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/4/2026 bị cáo Nguyễn Phó H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử cho bị cáo được hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Phó H thừa nhận hành vi phạm tội của mình và tội danh mà Tòa sơ thẩm xét xử là đúng. Bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo từ xin được huyên án treo sang giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa:

Bị cáo kháng cáo hợp lệ trong thời hạn theo quy định tại các Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo có nhân thân xấu đã bị xét xử về hành vi cùng loại, nên Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS), xét xử bị cáo 09 tháng tù là phù hợp với nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Phó H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xuất trình thêm được tình tiết mới đó là gia đình bị cáo đang thờ cúng bác ruột là liệt sỹ Nguyễn Phó T4, bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Phó C có thành tích được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tiếp tục ủng hộ quỹ vì người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn phường nơi bị cáo cư trú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, tổng số tiền bị cáo cùng đồng phạm đánh bạc không nhiều, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, đầu thú, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phó H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 59/2026/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phó H giảm cho bị cáo từ 02(hai) tháng đến 03(ba) tháng tù.

Về án phí phúc thẩm kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí HSPT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phó H hợp lệ và trong thời hạn theo quy định tại các Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Phó H thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở xác định: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 17/01/2026 tại gia đình Phạm Văn N ở thôn Đ, xã Q, tỉnh Thanh Hóa, Phạm Văn N (chủ nhà), Nguyễn Ngọc T1, Đới Sĩ T2, Nguyễn Văn L, Nguyễn Phó H đang đánh bạc trái phép dưới hình thức “Đánh Liêng” thì bị Công an xã Q phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.120.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và thu giữ 01 chiếu cói mà các đối tượng ngồi đánh bạc.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Nguyễn Phó H và đồng phạm phạm tội “*Đánh bạc*”, theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Toà án sơ thẩm đã căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đầu thú), tuy nhiên do bị cáo có nhân thân xấu đã bị Toà án xét xử về tội cùng loại nên Toà án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Phó H 09 tháng tù là phù hợp tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Phó H xin giảm nhẹ hình phạt xuất trình thêm được tình tiết mới gia đình bị cáo đang thờ cúng bác ruột là liệt sỹ Nguyễn Phó T4, bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Phó C có thành tích được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tiếp tục ủng hộ quỹ vì người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn phường nơi bị cáo cư trú (đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự).

Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, tổng số tiền bị cáo cùng đồng phạm đánh bạc 8.120.000đ (*Tám triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*), quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, đầu thú, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ, nên thống nhất với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Thanh Hóa, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa quyết định của bản án sơ thẩm số 59/2026/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa về giảm hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phóng H về giảm hình phạt

Sửa bản án sơ thẩm số 59/2026/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phóng H phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Nguyễn Phóng H 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ (ngày 17/01/2026, đến ngày 22/01/2026)

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Phóng H

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tối cao;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND khu vực 2- Thanh Hoá;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Nguyệt